

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/DS-ST

Ngày: 16/12/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN TỈNH BÐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Phan Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã HN tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H N tỉnh BÐ tham gia phiên tòa: Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã HN tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng HTX Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà N04 đường HÐT, phường TH, quận CG, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như S, chức vụ: Trưởng Phòng tín dụng và chăm sóc thành viên(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 37, khu vực 7, phường ĐÐ, thành phố QN, tỉnh BÐ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố TL 3, phường HTT, thị xã HN, tỉnh BÐ.

(Bị đơn bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Như S phía nguyên đơn Ngân hàng HTX Việt Nam - chi nhánh BD trình bày:

Ngày 20/7/2020, Ngân hàng HTX tác xã Việt Nam Chi nhánh BD cho bà Nguyễn Thị Phương L công tác tại trường Tiểu học số 1 HT vay số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay số: 3071072002/HĐCV, thời hạn cho vay là 48 tháng được phân thành 48 kỳ hạn trả nợ, số tiền trả nợ hàng tháng cho mỗi kỳ hạn trả nợ gốc là: 1.670.000đ (Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi. Hình thức cho vay là tín chấp đối với CBCNVC Nhà nước có xác nhận của Cơ quan chủ quản trường Tiểu học số 1 HT. Nguồn trả nợ vay từ thu nhập lĩnh lương hàng tháng.

Từ ngày vay đến nay, bà Nguyễn Thị Phương L không trả tiền vay theo đúng cam kết cho Ngân hàng. Đến nay còn nợ số tiền gốc quá hạn là 7.240.000đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) và nợ lãi vay tính đến ngày xét xử là 8.090.361 đồng.

Trong suốt thời gian vay vốn bà Nguyễn Thị Phương L không thực hiện đúng theo các điều khoản đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng cho vay, không thanh toán gốc và lãi tiền vay theo đúng quy định. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc qua điện thoại với bà L nhưng không có kết quả, đồng thời theo quy định người vay vốn trước khi nghỉ việc theo chế độ phải thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên Ngân hàng đã làm việc với trường Tiểu học số 1 HT về việc của bà L nhưng bà L không hợp tác. Theo thông tin được biết bà L đã nghỉ việc từ ngày 01/3/2021 mà không thông báo cho Ngân hàng.

Căn cứ các điều khoản đã thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng, đơn xin vay và cam kết trả nợ. Ngân hàng HTX Việt Nam Chi nhánh BD yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã HN giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc là: 72.218.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 8.090.361 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày xét xử tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ vay.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo của Tòa án.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh BD:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, Bị đơn không có mặt mặc dù đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HTX Việt Nam yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương L trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 72.218.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 8.090.361 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày xét xử tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTX Việt Nam và nội dung yêu cầu giải quyết. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L có địa chỉ: Khu phố TL 3, phường HTT, thị xã HN, tỉnh BD nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BD.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu chị L có mặt tại Tòa để làm việc nhưng chị L cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70; 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng do Ngân hàng HTX Việt Nam cung cấp thấy rằng, bà L hiện nay còn nợ của Ngân hàng HTX Việt Nam số tiền gốc 72.218.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm bà L chậm trả nợ 20/01/2021 đến ngày 16/12/2021 số tiền 8.090.361 đồng là đúng sự thật. Do vậy, Ngân hàng HTX Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Phương L trả cho Ngân hàng số tiền: nợ gốc là: 72.218.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 8.090.361 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày

xét xử tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ vay là có căn cứ nên được chấp nhận. Tổng số tiền bà L phải trả cho Ngân hàng HTX số tiền 80.308.361 đồng(tám mươi triệu ba trăm lẻ tám nghìn ba trăm sáu mươi một đồng).

[4] Về tính lãi phát sinh của hợp đồng mà bà L đã ký vay với Ngân hàng HTX Việt Nam: Kể từ ngày xét xử, bà Nguyễn Thị Phương L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3071072002/HĐCV ngày 20/7/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà L phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng HTX Việt Nam cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng HTX Việt Nam được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, được tính như sau: 80.308.361 đồng x 5% = 4.015.418 đồng

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tỉnh BD về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng HTX Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương L trả cho Ngân hàng HTX Việt Nam số tiền 80.308.361 đồng(tám mươi triệu ba trăm lẻ tám nghìn ba trăm sáu mươi một đồng)(Trong đó số nợ gốc là: 72.218.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/12/2021 là 8.090.361 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, tiền lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho

vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Phương L phải chịu 4.015.418 đồng (bốn triệu không trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hoàn trả lại Ngân hàng HTX Việt Nam số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), theo lai thu số 0001329 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN, tỉnh BD.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã HN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Vương